**Trường: ……………………. Tổ: ……………………..**

**Họ và tên giáo viên: …………………………………..**

**BÀI 1- TÊN BÀI DẠY: SÓNG**

**(Thời lượng: 02 tiết) -Xuân Quỳnh-**

**Người soạn: 1. Trương Thị Kim Thùy. Trường THPT Số 2 Phù Mỹ – Bình Định.**

**SĐT: 0787519096**

### **Giáo án Ngữ văn 11 : Sóng**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết, vận dụng những hiểu biết về đặc trưng của thơ trữ tình (giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như ngôn từ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ,…) và đặc điểm của thơ để đọc hiểu các bài thơ.

- Học sinh vận dụng tri thức đã học, liên hệ, kết nối với kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm ý nghĩa tác phẩm.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao hạnh phúc của người phụ nữ trong tình yêu.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**b. Năng lực đặc thù**

- Hình thành kĩ năng đọc hiểu tác phẩm thơ tự do: dựa trên từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ và hiệu quả của chúng.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Sóng.

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của thơ.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS nhận thức được vẻ đẹp tình yêu trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**:

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu:Video clips , tranh ảnh

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** | | |
| **HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG - TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài  học  **b. Nội dung thực hiện:**  ❖ GV chuẩn bị câu hỏi khởi động: *Anh/chị có thích những câu thơ dưới đây không? Vì sao?*  ***“Em trở về đúng nghĩa trái tim em***  ***Là máu thịt đời thường ai chẳng có***  ***Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa***  ***Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi.”***  ***(“Tự hát” – Xuân Quỳnh)***  ❖ Học sinh đã tìm hiểu ở nhà và trả lời.  GV tổ chức nhóm cho HS trao đổi và thảo luận vấn đề: *Theo anh/chị, thế nào là một tình yêu đẹp? Hãy chia sẻ cảm nhận của mình.*  Từ các ý kiến của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài thơ *“Sóng”* (Xuân Quỳnh)  **c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS trả lời.  - HS trả lời câu hỏi, GV mời 2 -3 HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài học: Một cuộc đời đa đoan, một trái tim đa cảm là một Xuân Quỳnh luôn coi tình yêu là cứu cánh nhưng cũng luôn day dứt về giới hạn của tình yêu. | | | |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  ❖ Học sinh vận dụng tri thức về thơ tự do để:  + Chỉ ra được sự linh hoạt, đa dạng về thể thức trong mỗi khổ thơ  + Phân tích được cảm nhận, rung động, suy tư …của nhân vật trữ tình, tác giả về tình yêu, cuộc sống  + Cảm nhận vẻ đẹp của hình ảnh, ngôn từ và cảm hứng chủ đạo của bài thơ  + Đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  ❖ Học sinh vận dụng tri thức về thơ tự do để tìm hiểu văn bản theo đúng đặc trưng thể loại  ❖ Học sinh vận dụng năng lực viết để thực hành viết kết nối đọc sau bài học  **b. Nội dung thực hiện:**  ❖ Học sinh tiến hành chia nhóm thảo luận các câu hỏi và thuyết trình, thảo luận  **❖** Học sinh thuyết trình – GV chốt ý và đánh giá sản phẩm  **c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **\* LÀM VIỆC CÁ NHÂN:**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên phát phiếu học tập số 1 tìm hiểu về tác giả, tác phẩm (cho học sinh tìm hiểu ở nhà và có thể trình bày thêm các tư liệu thu thập được trên máy chiếu hoặc tranh ảnh).   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **K**  **Điều em đã biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **W**  **Điều em muốn biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **L**  **Điều em đã học được về tác phẩm qua việc chuẩn bị câu hỏi ?** | **H**  **Em sẽ tiếp tục nghiên cứu về tác phẩm *SÓNG* theo cách nào?** | | ...................................................................................................... | ............................................................................................................. | ................................................................................................ | .....................................................  .................................................... |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân  Chia sẻ: 2 phút  Phản biện và trao đổi: 2 phút  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo  phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về tác giả Xuân Quỳnh và tác phẩm *“Sóng”* | | **1. Tìm hiểu chung**  **1.1. Tác giả (1942 – 1988)**  **a/ Cuộc đời**  - Quê: La Khê, Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội).  - Xuất thân từ 1 gia đình công chức, mẹ mất sớm, ở với bà nội.  - Tuổi thơ nhiều thiệt thòi: mẹ mất sớm, phải ở với bà -> luôn khao khát tình thương yêu, mái ấm gia đình và rất nhạy cảm với tình mẫu tử.     - Là người phụ nữ có cuộc đời đa đoan, nhiều âu lo vất vả. Là người đàn bà có trái tim đa cảm, gắn bó hết mình với cuộc sống hàng ngày, nâng niu hạnh phúc bình dị, đời thường.  **b/ Sự nghiệp**  - Một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ nhà thơ chống Mĩ và nhà thơ nữ đáng chú ý của nền thơ ca Việt Nam hiện đại.  - Phong cách thơ: tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn.  + vừa hồn nhiên.  + vừa chân thành, đằm thắm.  + luôn da diết khát vọng về hạnh phúc đời thường.  - Đề tài: tình mẫu tử, tình yêu…  **1.2. Tác phẩm**  - Sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình).  - In trong tập Hoa dọc chiến hào (1968).  - Là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.  - Đề tài: Tình yêu.  - Chủ đề: Mượn hình tượng sóng để diễn tả tình yêu của người phụ nữ. Sóng là ẩn dụ cho tâm hồn người phụ nữ đang yêu.  **1.3. Đọc văn bản**  - Thể thơ: thơ năm chữ.  - Bố cục:  + Phần 1 (khổ 1,2): **Sóng – đối tượng cảm nhận tình yêu**  + Phần 2 (khổ 3,4): Sóng và nguồn gốc của tình yêu  + Phần 3 (khổ 5,6,7): Sóng và nỗi nhớ, tình yêu thủy chung của “em”  + Phần 4 (2 khổ cuối): Sóng và tình yêu cao cả, bất tử  - Nhận xét:  + Âm điệu trong bài thơ là âm điệu của những con sóng ngoài biển khơi vừa dữ dội vừa nhẹ nhàng.  + Các câu thơ được ngắt nhịp linh hoạt, mô phỏng cái đa dạng của nhịp sóng: 2/3 (Dữ dội/và dịu êm - Ồn ào/và lặng lẽ); 3/1/1 (Em nghĩ về/anh,/em); 3/2 (Em nghĩ về/ biển lớn – Từ nơi nào/sóng lên)   * + Các cặp câu đối xứng xuất hiện liên tiếp, câu sau nối thừa tiếp câu trước tựa như những đợt sóng xô bờ, sóng tiếp sóng đầy dạt dào: dữ dội và dịu êm - ồn ào và lặng lẽ, con sóng dưới lòng sâu – con sóng trên mặt nước, dẫu xuôi về phương bắc – dẫu ngược về phương nam. | |
| **\* THẢO LUẬN THEO NHÓM**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Thảo luận nhóm bàn- thời gian 5 phút: Hoàn thành phiếu HT 02. a  Hoàn thành phiếu HT 02.b  + Nhóm 1: Tìm hiểu khổ thơ 1-2 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.a (Phụ lục)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Đặc tính của sóng** | **Tâm hồn của người con gái** | | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................................**  **……………………………………**  **…………………………………….**  **…………………..………………….**  **……………………………………** |   + Nhóm 2: Tìm hiểu khổ thơ 3-4 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.b (Phụ lục)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Cái tôi trữ tình của Xuân Quỳnh** | **Hãy sưu tầm và ghi lại một vài câu thơ của các tác giả khác thể hiện quy luật bí ẩn muôn đời của tình yêu.** | | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................................**  **……………………………………**  **…………………………………….**  **…………………..………………….**  **……………………………………** |   + Nhóm 3: Tìm hiểu khổ thơ 5-6-7 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.c (Phụ lục)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhà thơ đã nương vào quy luật nào của tự nhiên để thể hiện sự thủy chung, tin tưởng trong lòng “em”?**  **- Vẻ đẹp của tình yêu truyền thống, tình yêu muôn đời được thể hiện như thế nào qua những khổ thơ này** | **Khổ thơ có gợi anh/chị liên tưởng đến những nỗi nhớ khác trong thi ca? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** | | **...………………...................................**  **………………………………………**  **………………………………………**  **……………………………………….**  **…………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………..** |   + Nhóm 4: Tìm hiểu khổ thơ 8-9 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.d (Phụ lục)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhận thức về thời gian chảy trôi, đời người ngắn ngủi và sự “mỏng mảnh như màu khói” của lời yêu có thể dẫn con người đến những cách ứng xử nào? Và cách mà Xuân Quỳnh đã chọn là gì?**  **- Cái tôi trữ tình bộc lộ ước muốn gì trong khổ kết và được thể hiện bằng cách nào?** | **Khổ thơ có gợi cho anh/chị liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** | | **...……………….................................**  **……………………………………..**  **…………………………………….**  **……………………………………**  **…………………………….** | **...………………...................................**  **………………………………………..**  **………………………………………..**  **……………………………………….**  **…………………………….** | **...………………....................................**  **………………………………………..**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………….** |     **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  Các nhóm khớp các phiếu học tập lại thành bảng tổng hợp  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  *Các bàn trình bày phiếu học tập số 2.*  **Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, sửa lỗi sai, chốt kiến thức vào bảng tổng hợp chung  **\*HÁT HOẶC NGÂM THƠ, NHẬN XÉT**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Chia thành 4 nhóm -2 nhóm hát hoặc ngâm thơ - thời gian 10 phút; 2 nhóm còn lại nhận xét các nhóm và rút ra nhận xét về tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS phân chia công việc:  ~ chọn hình thức thể hiện  ~ chọn người thực hiện  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức gọi 2 nhóm diễn xuất  + Hai nhóm còn lại nhận xét lẫn nhau và nhận xét về tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  **Bước 4: Kết luận:**  GV tổng hợp ý kiến nhận xét chung và chốt lại vẻ đẹp trong tình yêu của nhân vật trữ tình và những đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ. | | **2. Khám phá văn bản**  **2.1.  Sóng – đối tượng cảm nhận tình yêu (Khổ thơ 1 và 2)**  - *Tiểu đối:* *Dữ dội - dịu êm; ồn ào - lặng lẽ*  => Cách mở đầu bằng 4 tính từ đã miêu tả trạng thái đối lập của sóng và liên tưởng đến tâm lí phức tạp của người phụ nữ khi yêu (khi sôi nổi, mãnh liệt khi dịu dàng, sâu lắng).  - *Phép nhân hoá* (“Sông - không hiểu mình; Sóng - tìm ra bể”) và *những hình ảnh:* “Sông”, “bể”, “sóng” bổ sung cho nhau. Sông và bể làm nên cuộc đời của sóng. Và sóng chỉ thực sự có đời riêng khi đến với biển cả mênh mông.  -> Sóng bứt phá vượt qua không gian chật hẹp của sông bể để vươn tới các lớn lao như nỗi khát khao tình yêu cháy bỏng mãnh liệt của nhân vật em.  - *Chữ "tận"* cho thấy con đường ra biển thật xa xôi, còn đang ở phía trước và sự quyết tâm vượt qua tất cả những gặp ghềnh, trắc trở để đến với điều mình mong muốn.  - *Các từ ngữ “ngày xưa”, “ngày sau”, “vẫn thế”* gợi trạng thái, khát vọng và hành trình của sóng là quy luật vĩnh hằng:  + Quy luật của sóng: xưa – nay => vẫn thế  + Quy luật của tình cảm : tình yêu luôn là khát vọng muôn đời của tuổi trẻ.  🡺 Tình yêu là khát vọng lớn lao, vĩnh hằng của tuổi trẻ và nhân loại. Xuân Quỳnh đã liên hệ tình yêu tuổi trẻ với con sóng đại dương. Cũng như sóng, con người đã đến và mãi mãi đến với tình yêu. Đó là quy luật muôn đời. Yêu là tự nhận thức, là vươn tới miền bao la, vô tận.  **2.2.     Sóng tâm hồn em và những trăn trở về tình yêu**  a.  Khổ 3+4: Sóng và nguồn gốc của tình yêu.  - *Sử dụng một loạt các câu hỏi:* *“Từ nơi nào sóng lên? – Sóng bắt đầu từ gió – gió bắt đầu từ đâu? - Em cũng không biết nữa - Khi nào ta yêu nhau”.*  -> Các câu hỏi cắt nghĩa gối nhau, tiếp nối, câu nọ đuổi theo câu kia như những con sóng suy tư nối tiếp nhau tìm kiếm câu trả lời trong đại dương vô tận. Không phải sóng biển, gió trời mà là những con sóng lòng, những xôn xao gió thổi của tình yêu.  - *Cảm xúc của nhân vật trữ tình:* không chỉ sôi nổi, thiết tha, bồi hồi trong tình yêu mà còn luôn có nhu cầu được cắt nghĩa, lí giải, tự dò đoán, tìm hiểu, khám phá bản thân mình của người phụ nữ.  -> Cái lắc đầu không thể lí giải đã hé mở một trái tim yêu chân thật, đích thực. Bởi tình yêu trước hết và chủ yếu vẫn là chuyện của cảm xúc, của rung động, của những quy luật riêng mà lí trí không thể nào hiểu nổi....  => Tình yêu là một trong những nguồn tình cảm tự nhiên, chân thật nhất của con người. Tình yêu cũng giống như sóng biển, như gió trời, thẩm sâu, rộng lớn và kì diệu, bất ngờ như thiên nhiên vậy thôi.  b. Khổ 5+6+7: Sóng và nỗi nhớ, tình yêu thủy chung của “em”  - *Khổ thơ 5 sử dụng: Điệp từ “con sóng”; Điệp cấu trúc và hình ảnh nhân hoá* *(Con sóng nhớ bờ…)*  -> Gợi những lớp sóng sôi nổi, dạt dào, mãnh liệt; những đợt sóng gối lên nhau hối hả vươn tới bờ. Đoạn thơ ngân lên như một điệp khúc của một bản tình ca với những giai điệu da diết , khắc sâu tình yêu và nỗi nhớ. Đó cũng chính là những đợt sóng lòng đang trào dâng trong tâm hồn người phụ nữ đang yêu. Nói sóng nhớ bờ là để nói: Em nhớ anh  + *Sự song hành, sóng đôi giữa hai hình tượng:*     |  |  | | --- | --- | | **Sóng** | **Em** | | *Dưới lòng sâu*  *Trên mặt nước*  *nhớ bờ                          ngày đêm… được* | *…..nhớ anh*  *cả trong mơ còn thức* |       + Nỗi nhớ được bộc bạch vừa trực tiếp vừa được miêu tả bởi những sắc thái cụ thể, gợi cảm. Những nét nhớ trở đi trở lại như một điệp khúc, như những vòng sóng nối nhau cộng hưởng và lan toả. Hai hình tượng song hành, đắp đổi cho nhau nhằm diễn tả sâu sắc hơn, ám ảnh hơn tình yêu và nỗi nhớ.  + Nỗi nhớ được diễn tả với nhiều sắc thái, cung bậc: Nỗi nhớ khắc khoải trong mọi thời gian, bao trùm mọi không gian. Nỗi nhớ choán đầy cả cõi lòng, không chỉ thường trực trong ý thức mà con len lỏi vào tiềm thức, xâm nhập cả vào miền vô thức. Tình yêu dường như đã phá vỡ mọi giới hạn để trở thành điều phi thường, kì diệu.  + *Khổ thơ dài thêm bởi 2 câu thơ cuối* -> những rung cảm mãnh liệt thôi thúc trái tim tự cất thành lời, không một chữ yêu mà sao tình yêu cứ cháy bỏng dạt dào.  -> Cách thể hiện bằng hình ảnh sóng của Xuân Quỳnh làm phong phú thêm sự diễn tả về nỗi nhớ như một điều tất yếu không thể thiếu được trong cảm xúc yêu đương của con người.  -Khổ thơ 6-7:  + *Sử dụng các cặp từ đối lập về phương hướng: “Dẫu xuôi”- “dẫu ngược”, “phương bắc”- “phương nam”…* -> Khẳng định khoảng cách dù có ra bao nhiêu thì lòng người lại chung thủy bấy nhiêu. Sự hô ứng, trùng điệp, vừa tương đồng, vừa cộng hưởng, cảm xúc của sóng trở thành: “Lòng em nhớ đến anh - Cả trong mơ còn thức”.  + *Cụm từ “ở ngoài kia”* gợi tả ánh mắt hướng về khi xa trăm ngàn con sóng ngày đêm không biết mệt mỏi vượt qua giới hạn không gian thăm thẳm muộn vời cách trở để hướng vào bờ ôm ấp nỗi yêu thương. Cũng như “em” muốn được gần bên anh được hòa nhịp vào tình yêu với anh.  => Người phụ nữ hồn nhiên tha thiết yêu đời vẫn còn ấp ủ bao hi vọng, vẫn phơi phới một niềm tin vào hạnh phúc tương lai, vẫn tìm vào cái đích cuối cùng của một tình yêu lớn như con sóng nhất định sẽ “tới bờ” dù có nhiều thử thách chông gai. Những thử thách đưa ra như để khẳng định sức mạnh vĩnh hằng của tình yêu và lòng chung thủy.  **2.3. Sóng và tình yêu cao cả, bất tử (Khổ thơ 8 và 9)**  - *Sử dụng cấu trúc "tuy... vẫn..; dâu... vẫn... và biện pháp tu từ so sánh* giữa sự đi qua của năm tháng trong cuộc đời với hình ảnh "mây vẫn bay về xa" dù biển rộng đến đâu. => Nhấn mạnh vào sự thức nhận của chủ thể trữ tình về quy luật của tự nhiên, về sự đối lập giữa cái vô hạn và hữu hạn, giữa thiên nhiên vĩnh hằng, trường cửu và sự nhỏ bé của con người, cái mỏng mảnh, sương khói của tình yêu.  -  *Những cụm từ “tuy dài thế”, “vẫn đi qua”, “dẫu rộng”* như chứa đựng những lo âu. Song nhà thơ vẫn luôn tin tưởng ở tấm lòng nhân hậu và tình yêu chân thành của mình sẽ vượt qua tất cả như áng mây kia, như năm tháng kia. Đó là sự nhạy cảm và lo âu, trăn trở của XQ về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh của hạnh phúc.  *- Nhịp điệu của khổ thơ 8 chậm hơn so với các khổ khác*. => Gợi ấn tượng về sự suy tư, nhịp sóng như dãn ra trên mặt đại dương để miên man, suy ngẫm về cái dài rộng của tự nhiên và sự ít ỏi, ngắn ngủi, hữu hạn của cuộc đời con người. Nhận thức về thời gian chảy trôi có thể dẫn đến cảm giác thất vọng, chán chường hoặc sống gấp. Với Xuân Quỳnh, sự thức nhận này đem lại một thoáng âu lo để rồi trở thành động lực thúc giục con sóng mãnh liệt, dào dạt hơn nữa trong khát vọng hoá thân vào biển lớn tình yêu.  -  *Một loạt hình ảnh thơ ẩn dụ tạo thành hệ thống tương phản đối lập* để nói lên tình cảm tỉnh táo đúng đắn và niềm tin mãnh liệt của nhà thơ vào sức mạnh của tình yêu. Yêu thương mãnh liệt nhưng cao thượng, vị tha, nhân vật trữ tình khao khát hòa tình yêu con sóng nhỏ của mình vào biển lớn tình yêu bao la rộng lớn để sống hết mình trong tình yêu để hóa thân vĩnh viễn vào tình yêu muôn thuở.  - *Từ “tan”* trong khổ thơ cuối đã khẳng định một ước muốn khôn cùng. Không có tình yêu cuộc sống tha thiết không có sự đam mê đến tột cùng, không có sự chung thủy thì làm sao Xuân Quỳnh có được những vần thơ ấy. Trong ước mong dẫu còn chút băn khoăn của “làm sao được tan ra” nhưng trên tất cả là khát vọng vĩnh viễn hóa tình yêu. *Lời thơ, ý thơ, nhịp thơ có phần nhanh hơn, gấp hơn và mạnh hơn.* Bài thơ kết thúc mà lời thơ còn vang vọng mãi như con sóng ào ạt hòa vào biển lớn tình yêu cùng với khát khao cháy bỏng.  **3.  Tổng kết**  **a/ Nội dung**  + Với sự quan sát, chiêm nghiệm về những con sóng trước biển cả mênh mông, Xuân Quỳnh đã phát hiện ra những cung bậc đa dạng, phức tạp của cảm xúc trong tâm hồn của người phụ nữ đang yêu.  + Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu hiện lên qua hình tượng sóng: tình yêu thiết tha, nồng nàn, đầy khát vọng và sắt son chung thủy, vượt lên mọi giới hạn của đời người.  **b/   Nghệ thuật**  + Thể thơ năm chữ tạo âm điệu sâu lắng, dạt dào, như âm nđiệu của những con sóng biển và cũng là sóng lòng của người phụ nữ khi yêu.  + Cách ngắt nhịp linh hoạt, phóng khoáng và cách gieo vần, phối âm độc đáo, giàu sức liên tưởng  + Giọng thơ vừa thiết tha, đằm thắm, vừa mãnh liệt sôi nổi, vừa hồn nhiên, nữ tính  + Xây dựng hình ảnh ẩn dụ - với hình tượng sóng, vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa ẩn dụ.  + Bài thơ sử dụng các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ, đối lập - tương phản. | |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Dựa vào nội dung tìm hiểu nhận xét khái quát về giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ  **b. Nội dung thực hiện**  HS thực hành viết kết nối đọc theo hướng dẫn của GV.  **c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  - Học sinh trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm, củng cố bài học  - Viết đoạn văn 5-6 câu nêu cảm nhận về vẻ Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu trong bài thơ Sóng có nét gì giống – khác nhau với vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt ý, lựa chọn các bài chất lượng để cả lớp tham khảo | | | Câu 1 : Chọn đáp án đúng:  A. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường  B. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng nói thương cảm đối với người phụ nữ, là sự khẳng định, đề cao vẻ đẹp của họ  C. Thơ Xuân Quỳnh có phong cách độc đáo: có vẻ đẹp trí tuệ, luôn có ý thức khai thác triệt để những tương quan đối lập, giàu chất suy tưởng triết lí với thế giới hình ảnh đa dạng, phong phú, sáng tạo.  D. Đáp án A và B  **Đáp án: A**  Câu 2 : Bài thơ “Sóng” được in trong tập thơ nào dưới đây?  A. Hoa dọc chiến hào  B. Gió Lào cát trắng  C. Hoa cỏ may  D. Tự hát  **Đáp án: A**  Câu 3 : Bài thơ “Sóng” được Xuân Quỳnh sáng tác trong hoàn cảnh nào?  A. Trong một lần về thăm vùng biển ở quê  B. Trong chuyến đi thực tế về vùng biển Diêm Điền  C. Trong một lần đi vận động nhân dân ở vùng biển Diêm Điền  D. Viết trong những năm kháng chiến chống Mĩ đầy đau thương  **Đáp án: B**  Câu 4 : Thể thơ của bài thơ “Sóng”:  A. Thơ năm chữ  B. Thơ sáu chữ  C. Thơ bảy chữ  D. Thơ tự do  **Đáp án: A**  Câu 5  Qua bài thơ “Sóng”, Xuân Quỳnh đã khám phá sự tương đồng, hòa hợp giữa:  A.“Anh” và “em”  B. “Sóng” và “anh”  C. “Sóng” và “em”  D. Tất cả các đáp án trên  **Đáp án: C**  Câu 6 : Giá trị nội dung bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh:  A. Diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người  B. Sự phẫn uất, đau buồn trước tình duyên lận đận, gắng gượng vươn lên để kiếm tìm đích đến của tình yêu  C. Cả hai đáp án trên đều đúng  D. Cả hai đáp án trên đều sai  **Đáp án: A**  Câu 7 : Đáp án nào không phải giá trị nghệ thuật của bài thơ “Sóng”?  A. Bài thơ mang âm hưởng dạt dào, nhịp nhàng, gợi nhịp độ của con sóng liên tiếp  B. Thể thơ 5 chữ với những dòng thơ thường là không ngắt nhịp, các câu thơ ngắn, đều đặn gợi sự nhịp nhàng  C. Thành công trong việc xây dựng hình tượng sóng  D. Cách dùng từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức biểu cảm, táo bạo mà tinh tế  **Đáp án: D**  Câu 8 :  “Dữ dội và dịu êm/ Ồn ào và lặng lẽ”  Mở đầu khổ 1, tác giả đã nêu ra những trạng thái đối lập của:  A. Sóng  B. Người con gái trong tình yêu  C. Cả hai đáp án trên đều đúng  D. Cả hai đáp án trên đều sai  **Đáp án: C**  Câu 9 : Thủ pháp nghệ thuật được sử dụng ở hai câu thơ đầu bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh?  A. Nghệ thuật đối lập  B. So sánh  C. Nhân hóa  D. Hoán dụ  **Đáp án: A**  Câu 10 : Trong khổ thơ thứ 3 và khổ thơ thứ 4, hình tượng sóng diễn tả điều gì?  A. Bản chất của tình yêu: Sự bí ẩn không thể lí giải  B. Cội nguồn của sóng, gió  C. Cả hai đáp án trên đều đúng  D. Cả hai đáp án trên đều sai  **Đáp án: A**  Câu 11 : Nội dung sau đây đúng hay sai?  “Trong khổ thơ thứ tư, nhà thơ Xuân Quỳnh đã lí giải được cội nguồn của tình yêu”.  A. Đúng  B. Sai  **Đáp án: B**  Câu 12 : Trong khổ thơ thứ 5, hình tượng sóng diễn tả điều gì?  A. Nỗi nhớ  B. Tình yêu  C. Niềm hạnh phúc  D. Niềm mong chờ  **Đáp án: A**  Câu 13 : Chọn đáp án đúng về nỗi nhớ được diễn tả trong khổ thơ thứ 5:  A. Trong khổ thơ thứ 5, nỗi nhớ được diễn tả mãnh liệt, da diết hiển hiện trong mọi chiều kích của không gian, thời gian, trạng thái cảm xúc của cuộc sống.  B. Nỗi nhớ bao trùm cả không gian, khắc khoải trong thời gian, đi sâu vào ý thức, tiềm thức và đi cả vào trong giấc mơ.  C. Cả hai đáp án trên đều đúng  D. Cả hai đáp án trên đều sai  **Đáp án: C**  HS trình bày đoạn văn tự do theo phần chuẩn bị của mình |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh biết yêu quý, tự hào, có trách nhiệm với quê hương đất nước, trân trọng, biết ơn các thế hệ đi trước.  b**. Nội dung thực hiện**: GV cho HS lưạ chọn nhiệm vụ  **c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ : Có thể tham khảo các nhiệm vụ sau:   * Vấn đề đặt ra trong bài thơ còn có ý nghĩa trong cuộc sống hôm nay? * Câu: “Sông không hiểu nổi mình – Sóng tìm ra tận bể” * Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bày tỏ quan điểm của em về khát vọng lớn lao trong tình yêu? * Sưu tầm những câu thơ, bài thơ so sánh tình yêu với sóng biển?   Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy ngẫm và thực hiện  HS tự do sáng tạo về nội dung và hình thức.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt ý, lựa chọn các bài chất lượng để cả lớp tham khảo | | | * Dự kiến trình bày   - HS tự do trả lời sáng tạo về nội dung hình thức  - So sánh với ***Hương thầm*: Để thể hiện tình yêu đôi lứa, tác giả đã sử dụng những ẩn dụ, hình ảnh thiên nhiên gắn với quê hương đất nước, gợi lên cảm nhận tình yêu lứa đôi hòa quyện với tình yêu Tổ quốc.** |

**PHỤ LỤC**

**\* Phụ lục 1:**

**Phiếu học tập số 1. Phần Tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên Lớp | SÓNGXuân Quỳnh |

**. Bảng KWLH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **K**  **Điều em đã biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **W**  **Điều em muốn biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **L**  **Điều em đã học được về tác phẩm qua việc chuẩn bị câu hỏi ?** | **H**  **Em sẽ tiếp tục nghiên cứu về tác phẩm *SÓNG* theo cách nào?** |
| ...................................................................................................... | ............................................................................................................. | ................................................................................................ | ..................................  ..................................  .................................. |

**\* Phụ lục 2:**

**Phiếu học tập số 2. Phần Đọc – hiểu văn bản**

+ Nhóm 1: Tìm hiểu khổ thơ 1-2 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.a (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Đặc tính của sóng** | **Tâm hồn của người con gái** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

+ Nhóm 2: Tìm hiểu khổ thơ 3-4 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.b (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Cái tôi trữ tình của Xuân Quỳnh** | **Hãy sưu tầm và ghi lại một vài câu thơ của các tác giả khác thể hiện quy luật bí ẩn muôn đời của tình yêu.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………………………………………** | **...……………….................**  **………………………………………………………………………………………**  **……………………………**  **……………………………**  **…………………………** | **...………………...........................................**  **………………………………………….**  **…………………………………………..**  **……………………..** |

+ Nhóm 3: Tìm hiểu khổ thơ 5-6-7 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.c (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhà thơ đã nương vào quy luật nào của tự nhiên để thể hiện sự thủy chung, tin tưởng trong lòng “em”?**  **- Vẻ đẹp của tình yêu truyền thống, tình yêu muôn đời được thể hiện như thế nào qua những khổ thơ này** | **Khổ thơ có gợi anh/chị liên tưởng đến những nỗi nhớ khác trong thi ca? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

+ Nhóm 4: Tìm hiểu khổ thơ 8-9 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.d (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhận thức về thời gian chảy trôi, đời người ngắn ngủi và sự “mỏng mảnh như màu khói” của lời yêu có thể dẫn con người đến những cách ứng xử nào? Và cách mà Xuân Quỳnh đã chọn là gì?**  **- Cái tôi trữ tình bộc lộ ước muốn gì trong khổ kết và được thể hiện bằng cách nào?** | **Khổ thơ có gợi cho anh/chị liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

**Hướng dẫn trả lời các phiếu học tập:**

**\* Phiếu học tập số 2.a:**

- Khổ thơ 1-2:

+ Mục 1: Trạng thái đặc biệt, khác lạ của con sóng hiện lên qua các từ ngữ: "dữ dội - dịu êm", "ồn ào – lặng lẽ”. Đây là những trạng thái đối lập nhưng lại đồng hiện khi tác giả sử dụng từ nối “và Vua "dữ dội" lại vừa “dịu êm, vừa “ồn ào” lại vừa "lặng lẽ, thật khác lạ, thật đặc biệt, trạng thái của con sóng tình yêu đã hé mở thế giới tâm hồn với những tâm trạng phong phú, phức tạp và những - thức nhận về bản thân của người phụ nữ trong tình yêu...

+ Mục 2: HS chọn cách hiểu của bản thân về hai câu 3, 4. Cả hai cách cảm nhận đều thể hiện nhu cầu được thấu hiểu về bản thân của con sóng, đều thể hiện quyết tâm vượt qua những giới hạn bé nhỏ, chật hẹp để vươn đến những gì lớn lao, vĩnh hằng. Tuy nhiên, cách hiểu thư nhất cho thấy sóng chủ động từ sống ra bể là để chờ đợi được hiểu mình. Còn cách hiểu thứ thai nhấn mạnh nhu cầu tư thấu hiểu, khám phá những bí ẩn phong phủ, phức tạp trong thế giới cảm xúc của chính bản thân con sóng. Không gian “sông", "bể” thể hiện sự đối lập giữa - những gì bé nhỏ, chật hẹp, quen thuộc, hữu hạn với những gì rộng rãi, lớn lao, mới mẻ, vĩnh hàng. Chữ "tận" cho thấy con đường ra biển thật xa xôi, còn đang ở phía trước và sự quyết tâm vượt qua tất cả những gặp ghềnh, trắc trở để đến với điều mình mong muốn.

**\* Phiếu học tập số 2.b:**

- Khổ thơ 3-4:

+ Mục 1: Trong hai khổ 3 – 4, con sóng băn khoăn tìm hiểu bí mật về nguồn cội của tình yêu. Tác giả đã sử dụng một loạt các câu hỏi cắt nghĩa gối nhau, tiếp nối, câu nọ đuổi theo câu kia như những con sóng suy tư nối tiếp nhau tìm kiếm câu trả lời trong đại dương vô tận:Từ nơi nào sóng lên? – Sóng bắt đầu từ gió – gió bắt đầu từ đâu?- Em cũng không iết nữa - Khi nào ta yêu nhau”. Câu hỏi và trả lời về sóng dường như rất hợp lí. Nhưng câu hỏi về gió được trả lời bằng cái lắc đầu” rất đáng yêu: “Em cũng không biết nữa. Khi nào ta yêu nhau. - Không phải sóng biển, gió trời mà là những con sóng lòng, những xôn xao gió thổi của tình yêu.

+ Mục 2: Đoạn thơ cho thấy một cái tôi không chỉ sôi nổi, thiết tha, bồi hồi trong tình yêu

mà còn luôn có nhu cầu được cắt nghĩa, lí giải, tự dò đoán, tìm hiểu, khám phá bản thân mình của người phụ nữ. Cái lắc đầu không thể lí giải hé mở một trái tim yêu chân thật, đích thực. Bởi tình yêu trước hết và chủ yếu vẫn là chuyện của cảm xúc, của rung động, của những quy luật riêng mà lí trí không thể nào hiểu nổi....

+ Mục 3: Đoạn thơ cho thấy một cái nhìn về tình yêu của nữ sĩ: Tình yêu là một trong những nguồn tình cảm tự nhiên, chân thật nhất của con người. Tình yêu cũng giống như sóng biển, như gió trời, thẩm sâu, rộng lớn và kì diệu, bất ngờ như thiên nhiên vậy thôi.

+ Mục 4: HS có thể sưu tầm một số câu thơ của các tác giả khác cùng cảm nhận về quy luật bí ẩn muốn đời của tình yêu như: “Làm sao cắt nghĩa được tình yêu? - Có nghĩa gì đấu, một buổi chiều . Nó chiếm hắn ta bằng nắng nhạt – Bằng máy nhè nhẹ, gió hiu hiu" (Xuân Diệu); “Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim . Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó (...) Nhưng em ơi, trái tim anh lại là tình yêu – Nỗi vui sướng, khổ đau của nó là vô biên – Những đòi hỏi và sự giàu sang của nó là trường cửu - Trái tim anh cùng ở gần em như chính đời em vậy - Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu" (Ta-go)

**\* Phiếu học tập số 2.c:**

- Khổ thơ 5-6-7:

+ Mục 1: HS tìm câu trả lời về sự đặc biệt của khổ thơ bằng cách quan sát số lượng dòng thơ, sự xuất hiện của hình tượng “sóng” và “em” so với các khổ khác trong bài. Tác giả đã khắc hoa nỗi nhớ của con sóng bằng cách nhân hoá, phổ tâm trạng, cảm xúc nhớ nhung khắc khoải của người phụ nữ trong tình yêu vào sóng. Nỗi nhớ choán đầy các tầng không gian của sóng: sóng dưới lòng sâu – nhớ, sóng trên mặt nước – nhớ, sóng vỗ bờ ngày đêm không ngơi nghỉ là nỗi nhớ thao thức, khắc khoải "không ngủ được". Nỗi nhớ xâm chiếm các chiều thời gian. Cách thể hiện bằng hình ảnh sóng của Xuân Quỳnh làm phong phú thêm sự diễn tả về nỗi nhớ như một điều tất yếu không thể thiếu được trong cảm xúc yêu đương của con người.

+ Mục 2: Trong sự hô ứng, trùng điệp, vừa tương đồng, vừa cộng hưởng, cảm xúc của sóng trở thành “Lòng em nhớ đến anh - Cả trong mơ còn thức”. Sóng thì “ngày đêm không ngủ được”. Em “cộng” cả nỗi nhớ của sóng vào mình để trở thành “Cả trong mơ còn thức”. Nỗi nhớ hiển hiện đi vào tiềm thức, choán đầy cả giấc mơ. Nỗi nhớ ấy gợi người đọc liên tưởng tới biết bao tiếng lòng đồng điệu khác trong thi ca. HS có thể liên hệ một số câu, ví dụ: “Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm – Anh nhớ em, em hỡi! Anh nhớ em (...) Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh - Anh nhớ em. Anh nhớ lắm! Em ơi" (Xuân Diệu); “Nỗi nhớ dâng đầy trong em – Gương mặt anh, nụ cười anh, vòng ngực ấm – Tưởng như máu trong tim đông đặc – Nỗi nhớ dâng đầy, dâng đầy” (Phú Quang),...

HS tự thực hiện các mục còn lại.

**\* Phiếu học tập số 2.d:**

- Khổ thơ 8-9:

+ Mục 1: Khổ thơ 8 là những nhạy cảm về sự chảy trôi của thời gian trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Tác giả sử dụng cấu trúc "tuy... vẫn..; dâu... vẫn... và so sánh giữa sự “đi quả của năm tháng trong cuộc đời với hình ảnh "mây vẫn bay về xã" dù biển rộng đến đầu. Các biện pháp nghệ thuật này nhấn mạnh vào sự thức nhận của chủ thể trữ tinh về quy luật của tự : nhiên, về sự đối lập giữa cái vô hạn và hữu hạn, giữa thiên nhiên vĩnh hằng, trường cửu và sự nhỏ bé của con người, cải mỏng mảnh, sương khói của tình yêu.

+ Mục 2: Nhịp điệu của khổ thơ 8 chậm hơn so với các khổ khác. Điều này gợi cho người đọc ấn tượng về sự suy tư, nhịp sóng như dãn ra trên mặt đại dương để miên man, suy ngẫm về cái dài rộng của tự nhiên và sự ít ỏi, ngắn ngủi, hữu hạn của cuộc đời con người. Nhận thức về thời gian chảy trôi có thể dẫn đến cảm giác thất vọng, chán chường hoặc sống gấp. Với Xuân Quỳnh, sự thức nhận này đem lại một thoáng âu lo để rồi trở thành động lực thúc giục con sóng mãnh liệt, dào dạt hơn nữa trong khát vọng hoá thân vào biển lớn tình yêu.

+ Mục 3: Khổ thơ có thể gợi cho người đọc liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu như : “Anh không xứng là biển xanh – Nhưng cũng xin làm bể biếc – Để hát mãi bên gành – Một tình chung không hết – Để những khi bọt tung trắng xoá – Và gió về bay toả nơi nơi – Như hôn mãi ngày đêm không thoả – Bởi yêu bờ lắm lắm em ơi.” (Xuân Diệu), “Gửi tình yêu vào đất – Được hoa trái đầy cành – Gửi lên trời cao rộng – Sẽ được ngọn gió xanh – Em trao cả cho anh - Một tình yêu nồng cháy – Như một cánh buồm xinh - Hiến mình cho bể rộng” (Đoàn Thị Lam Luyến),...

+ Mục 4:Bài thơ Sóng và các trích đoạn khác của thơ Xuân Quỳnh có thể gợi cho HS một số suy nghĩ về tình yêu, chẳng hạn: về sự phức tạp, phong phú, bí ẩn,... của tình yêu; về sự mãnh liệt, hiện đại mà dung dị, đằm thắm của cảm xúc con người trong tình yêu; về sự trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu,... Suy nghĩ cần chân thành, sâu sắc và gắn với các ngữ liệu được đưa ra.

**PHIẾU HỌC TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**BÀI THƠ “SÓNG” – XUÂN QUỲNH**

**\* Phụ lục 1:**

**Phiếu học tập số 1. Phần Tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên Lớp | SÓNGXuân Quỳnh |

**. Bảng KWLH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **K**  **Điều em đã biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **W**  **Điều em muốn biết về tác giả và bài thơ: *SÓNG?*** | **L**  **Điều em đã học được về tác phẩm qua việc chuẩn bị câu hỏi ?** | **H**  **Em sẽ tiếp tục nghiên cứu về tác phẩm *SÓNG* theo cách nào?** |
| ....................................................................................................................................................................................................... | .................................................................................................................................................................................................................. | ............................................................................................................................................................................................. | ........................................................................................................................................................................................................ |

**\* Phụ lục 2:**

**Phiếu học tập số 2. Phần Đọc – hiểu văn bản**

+ Nhóm 1: Tìm hiểu khổ thơ 1-2 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.a (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Đặc tính của sóng** | **Tâm hồn của người con gái** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

+ Nhóm 2: Tìm hiểu khổ thơ 3-4 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.b (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ** | **Cái tôi trữ tình của Xuân Quỳnh** | **Hãy sưu tầm và ghi lại một vài câu thơ của các tác giả khác thể hiện quy luật bí ẩn muôn đời của tình yêu.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **………………………………………………………………………………………………** | **...……………….................**  **………………………………………………………………………………………**  **……………………………**  **……………………………**  **…………………………** | **...………………...........................................**  **………………………………………….**  **…………………………………………..**  **……………………..** |

+ Nhóm 3: Tìm hiểu khổ thơ 5-6-7 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.c (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhà thơ đã nương vào quy luật nào của tự nhiên để thể hiện sự thủy chung, tin tưởng trong lòng “em”?**  **- Vẻ đẹp của tình yêu truyền thống, tình yêu muôn đời được thể hiện như thế nào qua những khổ thơ này** | **Khổ thơ có gợi anh/chị liên tưởng đến những nỗi nhớ khác trong thi ca? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

+ Nhóm 4: Tìm hiểu khổ thơ 8-9 theo yêu cầu của Phiếu học tập số 2.d (Phụ lục)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh,**  **nhịp điệu, biện pháp tu từ, cấu trúc câu…** | **- Nhận thức về thời gian chảy trôi, đời người ngắn ngủi và sự “mỏng mảnh như màu khói” của lời yêu có thể dẫn con người đến những cách ứng xử nào? Và cách mà Xuân Quỳnh đã chọn là gì?**  **- Cái tôi trữ tình bộc lộ ước muốn gì trong khổ kết và được thể hiện bằng cách nào?** | **Khổ thơ có gợi cho anh/chị liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu? Hãy ghi lại một vài câu thơ.** |
| **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** | **...……………….................**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….**  **…………………………….** |

**Hướng dẫn trả lời các phiếu học tập:**

**\* Phiếu học tập số 2.a:**

- Khổ thơ 1-2:

+ Mục 1: Trạng thái đặc biệt, khác lạ của con sóng hiện lên qua các từ ngữ: "dữ dội - dịu êm", "ồn ào – lặng lẽ”. Đây là những trạng thái đối lập nhưng lại đồng hiện khi tác giả sử dụng từ nối “và Vua "dữ dội" lại vừa “dịu êm, vừa “ồn ào” lại vừa "lặng lẽ, thật khác lạ, thật đặc biệt, trạng thái của con sóng tình yêu đã hé mở thế giới tâm hồn với những tâm trạng phong phú, phức tạp và những - thức nhận về bản thân của người phụ nữ trong tình yêu...

+ Mục 2: HS chọn cách hiểu của bản thân về hai câu 3, 4. Cả hai cách cảm nhận đều thể hiện nhu cầu được thấu hiểu về bản thân của con sóng, đều thể hiện quyết tâm vượt qua những giới hạn bé nhỏ, chật hẹp để vươn đến những gì lớn lao, vĩnh hằng. Tuy nhiên, cách hiểu thư nhất cho thấy sóng chủ động từ sống ra bể là để chờ đợi được hiểu mình. Còn cách hiểu thứ thai nhấn mạnh nhu cầu tư thấu hiểu, khám phá những bí ẩn phong phủ, phức tạp trong thế giới cảm xúc của chính bản thân con sóng. Không gian “sông", "bể” thể hiện sự đối lập giữa - những gì bé nhỏ, chật hẹp, quen thuộc, hữu hạn với những gì rộng rãi, lớn lao, mới mẻ, vĩnh hàng. Chữ "tận" cho thấy con đường ra biển thật xa xôi, còn đang ở phía trước và sự quyết tâm vượt qua tất cả những gặp ghềnh, trắc trở để đến với điều mình mong muốn.

**\* Phiếu học tập số 2.b:**

- Khổ thơ 3-4:

+ Mục 1: Trong hai khổ 3 – 4, con sóng băn khoăn tìm hiểu bí mật về nguồn cội của tình yêu. Tác giả đã sử dụng một loạt các câu hỏi cắt nghĩa gối nhau, tiếp nối, câu nọ đuổi theo câu kia như những con sóng suy tư nối tiếp nhau tìm kiếm câu trả lời trong đại dương vô tận:Từ nơi nào sóng lên? – Sóng bắt đầu từ gió – gió bắt đầu từ đâu?- Em cũng không iết nữa - Khi nào ta yêu nhau”. Câu hỏi và trả lời về sóng dường như rất hợp lí. Nhưng câu hỏi về gió được trả lời bằng cái lắc đầu” rất đáng yêu: “Em cũng không biết nữa. Khi nào ta yêu nhau. - Không phải sóng biển, gió trời mà là những con sóng lòng, những xôn xao gió thổi của tình yêu.

+ Mục 2: Đoạn thơ cho thấy một cái tôi không chỉ sôi nổi, thiết tha, bồi hồi trong tình yêu

mà còn luôn có nhu cầu được cắt nghĩa, lí giải, tự dò đoán, tìm hiểu, khám phá bản thân mình của người phụ nữ. Cái lắc đầu không thể lí giải hé mở một trái tim yêu chân thật, đích thực. Bởi tình yêu trước hết và chủ yếu vẫn là chuyện của cảm xúc, của rung động, của những quy luật riêng mà lí trí không thể nào hiểu nổi....

+ Mục 3: Đoạn thơ cho thấy một cái nhìn về tình yêu của nữ sĩ: Tình yêu là một trong những nguồn tình cảm tự nhiên, chân thật nhất của con người. Tình yêu cũng giống như sóng biển, như gió trời, thẩm sâu, rộng lớn và kì diệu, bất ngờ như thiên nhiên vậy thôi.

+ Mục 4: HS có thể sưu tầm một số câu thơ của các tác giả khác cùng cảm nhận về quy luật bí ẩn muốn đời của tình yêu như: “Làm sao cắt nghĩa được tình yêu? - Có nghĩa gì đấu, một buổi chiều . Nó chiếm hắn ta bằng nắng nhạt – Bằng máy nhè nhẹ, gió hiu hiu" (Xuân Diệu); “Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim . Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó (...) Nhưng em ơi, trái tim anh lại là tình yêu – Nỗi vui sướng, khổ đau của nó là vô biên – Những đòi hỏi và sự giàu sang của nó là trường cửu - Trái tim anh cùng ở gần em như chính đời em vậy - Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu" (Ta-go)

**\* Phiếu học tập số 2.c:**

- Khổ thơ 5-6-7:

+ Mục 1: HS tìm câu trả lời về sự đặc biệt của khổ thơ bằng cách quan sát số lượng dòng thơ, sự xuất hiện của hình tượng “sóng” và “em” so với các khổ khác trong bài. Tác giả đã khắc hoa nỗi nhớ của con sóng bằng cách nhân hoá, phổ tâm trạng, cảm xúc nhớ nhung khắc khoải của người phụ nữ trong tình yêu vào sóng. Nỗi nhớ choán đầy các tầng không gian của sóng: sóng dưới lòng sâu – nhớ, sóng trên mặt nước – nhớ, sóng vỗ bờ ngày đêm không ngơi nghỉ là nỗi nhớ thao thức, khắc khoải "không ngủ được". Nỗi nhớ xâm chiếm các chiều thời gian. Cách thể hiện bằng hình ảnh sóng của Xuân Quỳnh làm phong phú thêm sự diễn tả về nỗi nhớ như một điều tất yếu không thể thiếu được trong cảm xúc yêu đương của con người.

+ Mục 2: Trong sự hô ứng, trùng điệp, vừa tương đồng, vừa cộng hưởng, cảm xúc của sóng trở thành “Lòng em nhớ đến anh - Cả trong mơ còn thức”. Sóng thì “ngày đêm không ngủ được”. Em “cộng” cả nỗi nhớ của sóng vào mình để trở thành “Cả trong mơ còn thức”. Nỗi nhớ hiển hiện đi vào tiềm thức, choán đầy cả giấc mơ. Nỗi nhớ ấy gợi người đọc liên tưởng tới biết bao tiếng lòng đồng điệu khác trong thi ca. HS có thể liên hệ một số câu, ví dụ: “Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm – Anh nhớ em, em hỡi! Anh nhớ em (...) Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh - Anh nhớ em. Anh nhớ lắm! Em ơi" (Xuân Diệu); “Nỗi nhớ dâng đầy trong em – Gương mặt anh, nụ cười anh, vòng ngực ấm – Tưởng như máu trong tim đông đặc – Nỗi nhớ dâng đầy, dâng đầy” (Phú Quang),...

HS tự thực hiện các mục còn lại.

**\* Phiếu học tập số 2.d:**

- Khổ thơ 8-9:

+ Mục 1: Khổ thơ 8 là những nhạy cảm về sự chảy trôi của thời gian trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Tác giả sử dụng cấu trúc "tuy... vẫn..; dâu... vẫn... và so sánh giữa sự “đi quả của năm tháng trong cuộc đời với hình ảnh "mây vẫn bay về xã" dù biển rộng đến đầu. Các biện pháp nghệ thuật này nhấn mạnh vào sự thức nhận của chủ thể trữ tinh về quy luật của tự : nhiên, về sự đối lập giữa cái vô hạn và hữu hạn, giữa thiên nhiên vĩnh hằng, trường cửu và sự nhỏ bé của con người, cải mỏng mảnh, sương khói của tình yêu.

+ Mục 2: Nhịp điệu của khổ thơ 8 chậm hơn so với các khổ khác. Điều này gợi cho người đọc ấn tượng về sự suy tư, nhịp sóng như dãn ra trên mặt đại dương để miên man, suy ngẫm về cái dài rộng của tự nhiên và sự ít ỏi, ngắn ngủi, hữu hạn của cuộc đời con người. Nhận thức về thời gian chảy trôi có thể dẫn đến cảm giác thất vọng, chán chường hoặc sống gấp. Với Xuân Quỳnh, sự thức nhận này đem lại một thoáng âu lo để rồi trở thành động lực thúc giục con sóng mãnh liệt, dào dạt hơn nữa trong khát vọng hoá thân vào biển lớn tình yêu.

+ Mục 3: Khổ thơ có thể gợi cho người đọc liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu như : “Anh không xứng là biển xanh – Nhưng cũng xin làm bể biếc – Để hát mãi bên gành – Một tình chung không hết – Để những khi bọt tung trắng xoá – Và gió về bay toả nơi nơi – Như hôn mãi ngày đêm không thoả – Bởi yêu bờ lắm lắm em ơi.” (Xuân Diệu), “Gửi tình yêu vào đất – Được hoa trái đầy cành – Gửi lên trời cao rộng – Sẽ được ngọn gió xanh – Em trao cả cho anh - Một tình yêu nồng cháy – Như một cánh buồm xinh - Hiến mình cho bể rộng” (Đoàn Thị Lam Luyến),...

+ Mục 4:Bài thơ Sóng và các trích đoạn khác của thơ Xuân Quỳnh có thể gợi cho HS một số suy nghĩ về tình yêu, chẳng hạn: về sự phức tạp, phong phú, bí ẩn,... của tình yêu; về sự mãnh liệt, hiện đại mà dung dị, đằm thắm của cảm xúc con người trong tình yêu; về sự trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu,... Suy nghĩ cần chân thành, sâu sắc và gắn với các ngữ liệu được đưa ra.